TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-PT
Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2019/TLPT-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST, Ngày: 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Ngọc M, sinh năm 1949 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Hòa A, xã Hòa L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (chết) và bà Hồ Thị Ả (chết); vợ: Phạm Thị L; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Diệu, Luật sư của Văn phòng Luật sư Năm giờ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Đối với những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, bị cáo Trần Ngọc M điều khiển xe môtô biển số 64E1 - 333.22 lưu thông trên đường tỉnh 904 theo hướng T - Long H. Khi đi đến km 04 + 850, thuộc địa phận ấp Hòa P, xã Hòa H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với ông Lê Văn Đ đang đi bộ cặp lề đường bên phải phía trước cùng chiều.

Hậu quả: ông Đ và bị cáo M bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng ông Đ đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long cùng ngày, xe môtô biển số 64E1 - 333.22 bị hư hỏng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 503/KLGĐ-PC09, ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê văn Đ:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Trong lòng thanh, khí quản lấp đầy dịch bọt, lẫn cục máu đông.

- Sung huyết kết mạc mắt và tổ chức dưới da, cơ.

- Vùng mặt tím tái, sung huyết.

- Các đầu móng tay, móng chân tím tái.

- Mũi, miệng chảy ra nhiều máu loãng.

- Ra máu lỗ tai hai bên.

2. Nguyên nhân tử vong là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt. Chấn thương sọ não.

Căn cứ vào hiện trường vụ tai nạn xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, chiều rộng mặt đường 5,40 mét, mặt đường bằng bê tông nhựa, mặt đường khô và bằng phẳng, thông thoáng và không có chướng ngại vật, có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Điểm va chạm cách lề đường bên phải theo chiều đi (hướng T - Long H) là 0,5 mét.

Căn cứ vào biên bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 33/KLL, ngày 24/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần Ngọc M điều khiển xe môtô biển số 64E1 - 333.22 không chú ý quan sát tình trạng mặt đường để giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông, đã vi phạm vào

khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, có lỗi. Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: *"Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ".*

Ngoài ra, căn cứ vào kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm y tế huyện T đối với Trần Ngọc M sau khi điều khiển xe môtô biển số 64E1 - 333.22 gây tai nạn, kết quả là: 310mg/dl (chỉ số cho phép ≤ 50mg/dl) đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: *Các hành vi bị nghiêm cấm: "Điều khiển xe ôtô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe môtô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở"*

Đối với ông Lê Văn Đ đi bộ đã đi sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình (cách lề phải theo hướng đi là 0,5 mét), đúng quy tắc giao thông, không có lỗi.

Vật chứng được thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 xe môtô biển số 64E1 - 333.22.

Tiền Việt Nam do bị cáo Trần Ngọc M giao nộp để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại: 40.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 14/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành giao số tiền 40.000.000 đồng cho người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Lê Ngọc S.

- Ngày 24/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trao trả xe môtô biển số 64E1 - 333.22 cho bị cáo Trần Ngọc M.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Ngọc S là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 130.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với xe môtô biển số 64E1 - 333.22 khi xảy ra tai nạn có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của Công ty Bảo hiểm Bưu Điện C thuộc Tổng Công ty bảo hiểm Bưu Điện (PTI) đã thanh toán xong tiền bảo hiểm cho bị cáo Trần Ngọc M với số tiền là 100.000.000 đồng, bị cáo M cũng không có yêu cầu gì thêm đối với Công ty bảo hiểm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST, Ngày: 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2019, bị cáo Trần Ngọc M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù, cấp sơ thẩm xử bị cáo 01 năm tù là có sự khoan hồng đặc biệt đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Văn Diệu phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo đươc hưởng án treo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang điều trị bệnh, là lao động chính trong gia đình, cả bị cáo và vợ của bị cáo đều là người cao tuổi, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, được nhân dân đề nghị cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Trần Ngọc M trình bày:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 15/10/2018, bị cáo điều khiển xe môtô biển số 64E1 - 333.22 lưu thông trên đường tỉnh 904 theo hướng T - Long H. Khi đi đến km 04 + 850, thuộc địa phận ấp Hòa P, xã Hòa H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với ông Lê Văn Đ đang đi bộ cặp lề đường bên phải phía trước cùng chiều. Hậu quả: ông Đ đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản về việc kết luận lỗi cùng những chứng cứ khác đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Ngọc M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ trong khi bị cáo có nồng độ cồn trong máu là: 310mg/dl (chỉ số cho phép ≤ 50mg/dl), hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tước đi tính mạng của bị hại, nên cần tuyên bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt; chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị B, bà ngoại tên Phạm Thị H cả hai bà là Mẹ Việt Nam Anh Hùng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án 01 năm tù. Trong khi hành vi của bị cáo bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 03 đến 10 năm tù là đã xem xét chiếu cố cho bị cáo.

[3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo M có cung cấp Đơn xin xác nhận nhân thân có nội dung: ngoài bà nội và bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng bị cáo còn có cha ruột là ông Nguyễn Hữu C bị địch bắt tù đày, mẹ ruột là Hồ Thị Ả bị địch bắn gãy tay, em ruột của bị cáo là ông Nguyễn Hữu L có tham gia cách mạng. Xét các tình

tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cũng thuộc trường hợp gia đình có công đã được cấp sơ thẩm xem xét, khi quyết định mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân huyện T.

Như đã phân tích nêu trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận; lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về: xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST, ngày: 06-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam B.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M, 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Trần Ngọc M.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND Huyện T: 02;
- CQTHADS Huyện T: 01;
- CQTHAHS Huyện T: 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 02;
- UBND xã Hòa L : 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Đệ